

Số: 131 /HD-SVHTTDL

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 5 năm 2024

HƯỚNG DẪN

Thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Văn bản số 2406/UBND-NL₅ ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh về việc giao triển khai thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; căn cứ Hướng dẫn số 1807/HD-BVHTTDL ngày 26/4/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu; Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau:

1. Đối với tiêu chí xã nông thôn mới

Căn cứ thực hiện: Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kèm theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

1.1. Nội dung Tiêu chí số 06 - Cơ sở vật chất văn hóa

1.1.1. Nội dung 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: Nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng: Diện tích quy hoạch 2.500m², quy mô xây dựng tối thiểu 250 chỗ ngồi; Sân thể thao xã: sân vận động tối thiểu 13.000m²; các sân thể thao khác tối thiểu 500m². Trang thiết bị của Nhà văn hóa hoặc Hội trường đa năng và sân thể thao đảm bảo theo quy định.

Quy hoạch vị trí trung tâm xã đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

Trang thiết bị Nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao xã theo quy định mẫu tại Thông tư số 12/2010/TT- BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các trang thiết bị, dụng cụ khác đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

1.1.2. Nội dung 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

Mỗi xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người già và trẻ em (có các dụng cụ tập thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí từ 08 thiết bị trở lên, có cây xanh, ghế đá, cảnh quan sạch, đẹp, thân thiện).

Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi của xã đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

1.1.3. Nội dung 6.3: *100% thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.*

- Có quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch được phê duyệt;

- Nhà văn hóa, khu thể thao thôn theo mẫu quy định tại Thông tư số 06/2010/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1.2. Nội dung Tiêu chí số 16 – *Tối thiểu 80% thôn, bản đạt chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.*

- Thôn, bản đạt chuẩn văn hóa theo quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và các quy định của UBND tỉnh.

- Có mô hình phòng chống bạo lực gia đình; trên địa bàn xã không xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm.

- Đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư thôn, bản, đoàn kết, dân chủ, có nếp sống văn minh, tiến bộ nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Có hương ước và thực hiện tốt hương ước.

- Hoàn thành nội dung xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch.

1.3. Hồ sơ đánh giá

- Quy hoạch xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao của xã; hồ sơ chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Quyết định công nhận Khu dân cư văn hóa, hồ sơ câu lạc bộ, mô hình phòng chống bạo lực gia đình.

- Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí.

2. Đối với tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

Căn cứ thực hiện: Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao kèm theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã được quy hoạch, đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

2.1. Nội dung 6.1 - *Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:*

- 100% khu dân cư xây dựng điểm công cộng và có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời.

- Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thực hiện theo quy định tại khoản 6, 7, 8 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Về hoạt động thư viện: Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân tối thiểu đạt 3.000 lượt/năm trở lên.

+ Câu lạc bộ văn nghệ; câu lạc bộ thể thao hoạt động thường xuyên.

2.2. Nội dung 6.2 - *Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định.*

+ Yêu cầu từ 90% trở lên.

+ Căn cứ thực hiện:

Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các Điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45);

Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017 của Chính phủ quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam;

Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

2.3. Nội dung 6.3 – *Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.*

+ Yêu cầu 100%;

+ Nội dung thực hiện như Mục 1.2.

2.4. Nội dung tiêu chí 13.7 - *Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội:*

Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của xã và trang thông tin điện tử cấp huyện hoặc website quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội; các thông tin, hình ảnh về du lịch của xã được cập nhật thường xuyên.

2.5. Hồ sơ đánh giá

- Các hồ sơ tại Mục 1.3.
- Báo cáo kiểm kê, đánh giá di tích, di sản văn hóa trên địa bàn.
- Cổng thông tin điện tử của xã, của huyện, website du lịch xã hoặc fanpage du lịch của xã.
- Báo cáo thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

3. Đối với xã nông thôn mới kiểu mẫu có lĩnh vực nổi trội

Căn cứ thực hiện: Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

3.1. Các tiêu chí về văn hóa (lĩnh vực nổi trội)

3.1.1. Nội dung: *Tất cả di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, đánh giá; các di tích đã xếp hạng được trùng tu, tôn tạo chống xuống cấp định kỳ.*

Định kỳ kiểm kê, đánh giá và thực hiện công tác bảo vệ trùng tu, tôn tạo, chống xuống cấp đối với các di tích đã xếp hạng. Không xảy ra hiện tượng xâm hại di tích. Quản lý di tích theo quy định của pháp luật.

3.1.2. Nội dung: *Có thư viện xã hoặc thư viện cộng đồng theo quy định*

- Thư viện tối thiểu 3.000 đầu sách, có internet, phòng đọc tối thiểu 40m²; trang thiết bị, bàn, ghế phục vụ tối thiểu 20 người cùng một thời điểm; bố trí vị trí thuận tiện để người dân dễ tiếp cận khai thác.

- Tổ chức hoạt động thư viện đảm bảo theo: Luật Thư viện; Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện; Thông tư số 13/2016/TT- BVHTTDL ngày 09/12/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy chế mẫu hoạt động của Thư viện công cộng cấp tỉnh, huyện, xã; Thông tư số 33/2018/TT-BVHTTDL ngày 15/10/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài liệu.

3.1.3. Nội dung: *Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội:*

- Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền thực hiện các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

- Trên địa bàn xã không xảy ra vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội (trong 12 tháng gần nhất).

3.1.4. Nội dung: *Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về xây dựng văn hóa và văn hóa ứng xử.*

+ Yêu cầu tối thiểu 70%.

+ Các lớp tập huấn tổ chức theo cụm dân cư, địa bàn từng thôn phù hợp để người dân tham gia đông đủ, thuận tiện. Mời chuyên gia, giảng viên hoặc người có kinh nghiệm lên lớp giảng bài; thời lượng mỗi cuộc tập huấn đảm bảo từ 120 phút trở lên.

3.1.5. Nội dung: *Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn đạt chuẩn văn hóa theo quy định.*

+ Yêu cầu tối thiểu 70%.

+ Xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa theo Mục III, Hướng dẫn số 58/HD-TLĐ ngày 10/5/2022 của tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn triển khai thực hiện quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 28/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2021-2026.

3.1.6. Nội dung: *Có mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà trí tuệ”.*

Thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và hướng dẫn của các cơ quan chức năng cấp tỉnh, cấp huyện. Mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà trí tuệ” phải phát huy hiệu quả, được đa số người dân đồng tình, ủng hộ; tránh làm hình thức gây bất tiện và lãng phí.

3.1.7. Nội dung: *100% thôn, bản có câu lạc bộ văn nghệ, thể thao, phòng chống bạo lực gia đình hoạt động thường xuyên, hiệu quả.*

Câu lạc bộ văn nghệ, thể thao, phòng chống bạo lực gia đình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các câu lạc bộ có quy chế và hoạt động theo quy chế.

3.1.8. Nội dung: *Tỷ lệ Gia đình văn hóa đạt từ 95% trở lên; gia đình thể thao từ 35% trở lên; người tập thể thao thường xuyên 40% trở lên.*

- “Gia đình văn hóa” thực hiện theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và các quy định của UBND tỉnh.

- Gia đình thể thao; người tập thể thao thường xuyên: thực hiện theo Thông tư số 01/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/01/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về đánh giá phong trào thể dục thể thao quần chúng.

3.2. Các tiêu chí về du lịch (lĩnh vực nổi trội)

3.2.1. Nội dung: *Có mô hình du lịch cộng đồng.*

- Mô hình du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức hoạt động du lịch theo quy định của pháp luật.

- Mô hình du lịch cộng đồng có sự tham gia của cộng đồng dân cư, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn.

3.2.2. Nội dung: *Có cơ sở lưu trú, nhà hàng hoặc dịch vụ ăn uống.*

- Cơ sở lưu trú theo Luật Du lịch, Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Du lịch.

- Nhà hàng hoặc cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống cơ bản đáp ứng nhu cầu của du khách.

3.2.3. Nội dung: *Có cửa hàng giới thiệu, bán sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng phục vụ du lịch.*

Cửa hàng hoặc điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo Quyết định số 4806/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy chế quản lý Điểm giới thiệu, bán sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Hà Tĩnh.

3.2.4. Nội dung: *Thu hút tối thiểu 5.000 lượt khách/năm*

Thực hiện thống kê khách đến, khách lưu trú hằng ngày, tháng, quý, cả năm và báo cáo định kỳ.

3.2.5. Nội dung: *Hoạt động du lịch gắn với phát huy giá trị di tích, danh thắng, lễ hội hoặc nghề truyền thống và thành quả xây dựng nông thôn mới ở địa phương.*

Tổ chức các hoạt động nhằm khai thác các tiềm năng, giá trị tài nguyên thiên nhiên, danh thắng, các di tích, các lễ hội, các làng nghề, mô hình trong xây dựng nông thôn mới của địa phương để thu hút du khách và hình thành các sản phẩm du lịch. Hình thành kết nối các tour, tuyến du lịch liên xã, vùng huyện và tỉnh...

3.3. Hồ sơ đánh giá

3.3.1. Hồ sơ về tiêu chí văn hóa:

- Như mục 2.5;

- Văn bản phê duyệt trùng tu, tôn tạo, chống xuống cấp đối với các di tích đã xếp hạng (nếu có di tích được xếp hạng).

- Văn bản chỉ đạo thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

- Hồ sơ tập huấn về xây dựng văn hóa và văn hóa ứng xử;

- Quyết định công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa;

- Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí lĩnh vực nổi trội.

3.3.2. Hồ sơ về tiêu chí du lịch:

- Như mục 2.5;

- Văn bản phê duyệt triển khai xây dựng mô hình du lịch;

- Các báo cáo thống kê lượt khách du lịch hằng tháng, quý, năm;

- Báo cáo hoạt động mô hình du lịch, trong đó đánh giá rõ số lao động thường xuyên, lao động mùa vụ, mức thu nhập; đánh giá các dịch vụ đi kèm, mức độ kết nối hệ thống lịch vùng huyện và tỉnh...; kinh phí đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước và kinh phí huy động xã hội hóa...;

- Báo cáo kết quả thực hiện nội dung, tiêu chí lĩnh vực nổi trội.

4. Đối với tiêu chí huyện nông thôn mới

Căn cứ thực hiện: Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

4.1. Nội dung: 100% thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh

Trên khai xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; các văn bản của UBND tỉnh Hà Tĩnh và hướng dẫn của các sở, ngành liên quan.

4.2. Nội dung tiêu chí 5.2 - *Trung tâm văn hóa thể thao đạt chuẩn, có nhiều hoạt động kết nối với xã* đối với huyện nông thôn mới.

- Trung tâm Văn hóa-Thể thao đạt chuẩn:

+ Quy hoạch đất tại vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

+ Diện tích sử dụng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/2/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Quy mô xây dựng và trang thiết bị hoạt động: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL.

- Có nhiều hoạt động kết nối với xã:

+ Tổ chức các hoạt động thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL.

+ Thư viện được bảo đảm nguồn lực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và có khả năng kết nối, liên thông với mạng lưới thư viện của tỉnh.

4.3. Hồ sơ đánh giá

- Phê duyệt quy hoạch và trích lục bản đồ quy hoạch xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao huyện.

- Hồ sơ liên quan việc thực hiện các nội dung tại khoản 7, Điều 2, Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL (chương trình hoạt động, hướng dẫn nghiệp vụ, giải thể thao, hội thi, hội diễn, lớp năng khiếu, tập huấn, tuyên truyền...). Báo cáo hoạt động của Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện (báo cáo năm).

- Quyết định công nhận thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Báo cáo đánh giá hoạt động thư viện;

- Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí về văn hóa.

5. Đối với tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao

Căn cứ thực hiện: Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

5.1. Nội dung tiêu chí 5.2 - *Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao*

Có 100% công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể thao và phải đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho người dân trong huyện (Các dụng cụ tập luyện phổ thông như: trụ đi bộ trên không, trụ xoay hông, xoay tay, bệ tập lưng bụng, thang vận động, xích đu, xà đơn, xà kép và các dụng cụ khác tương tự; tối thiểu 10 dụng cụ trở lên/điểm công viên).

5.2. Nội dung tiêu chí 5.3 - *Các loại hình nghệ thuật, trò chơi dân gian, lễ hội truyền thống, nghề truyền thống ở địa phương có giá trị văn hóa được bảo tồn, phục dựng, kế thừa, phát huy giá trị.*

Các loại hình nghệ thuật có giá trị văn hóa như: các làn điệu nghệ thuật, trò chơi dân gian, lễ hội, phong tục, nghi lễ, tiếng nói, chữ viết, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống... của địa phương được kiểm kê, đánh giá và triển khai công tác bảo tồn, phục dựng, truyền dạy và phát huy giá trị.

5.3. Nội dung tiêu chí 5.4 - *Các giá trị văn hóa truyền thống được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả”:*

a) Nội dung “Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả”:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2014 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

Các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn được bảo tồn, phát huy đạt hiệu quả; có đề án, dự án, chương trình, kế hoạch về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc được triển khai thực hiện, duy trì hằng năm tại địa phương.

b) Nội dung: “các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả”:

Thực hiện theo quy định pháp luật về di sản văn hóa, cụ thể: Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45);

Nghị định số 98/2010/NĐ-CP; Nghị định số 109/2017/NĐ-CP; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP; Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL; Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL; Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL; Thông tư số 18/2022/TT-BVHTTDL.

5.4. Nội dung tiêu chí số 6.5 - *Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội*

- Xây dựng chuyên mục du lịch trên trang thông tin điện tử của UBND huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội.

- Thông tin về điểm du lịch của huyện được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội .

- Chuyên mục du lịch/website du lịch của huyện có kết nối với website du lịch của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh.

5.5. Hồ sơ đánh giá

- Các hồ sơ tại mục 4.3;

- Báo cáo kiểm kê, đánh giá và công tác bảo tồn các di sản văn hóa trên địa bàn huyện (bao gồm di sản vật thể và phi vật thể).

- Trang thông tin điện tử của UBND huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội

- Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí của huyện.

6. Đối với nội dung, tiêu chí quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Căn cứ thực hiện: Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

6.1. Nội dung: 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới và có ít nhất 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thực hiện như Mục 1, Mục 2.

6.2. Nội dung: Có 100% phường trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Phường đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; các văn bản của UBND tỉnh Hà Tĩnh và hướng dẫn của các sở, ngành liên quan.

6.3. Hồ sơ đánh giá

- Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Quyết định công nhận phường đạt chuẩn đô thị văn minh.
- Báo cáo rà soát, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới cấp xã. Báo cáo xây dựng 100% phường đạt chuẩn đô thị văn minh.

7. Tổ chức thực hiện

(1) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch trong xây dựng nông thôn mới và theo dõi, tổng hợp nội dung xây dựng đô thị văn minh; tổ chức thẩm tra, thẩm định báo cáo kết quả về UBND tỉnh theo quy định.

(2) UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các phòng, ngành, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện. Trên cơ sở Hướng dẫn này, căn cứ điều kiện thực tế, đặc trưng, đặc thù của từng địa phương, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đối với một số nội dung cụ thể đảm bảo phù hợp, vừa đạt chuẩn vừa phát huy hiệu quả, giá trị.

(3) Phòng Văn hóa – Thông tin các huyện, thị xã, thành phố định kỳ hằng tháng, quý tổng hợp kết quả xây dựng nông thôn mới cấp xã, cấp huyện theo lĩnh vực phụ trách và tình hình xây dựng đô thị văn minh báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(4) Trường hợp các văn bản trích dẫn tại Hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì áp dụng thực hiện theo văn bản mới sửa đổi, bổ sung, thay thế.

(5) Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 254/HD-SVHTTDL ngày 28/12/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới về văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2022-2025 (tiêu chí cấp xã) và thay thế Hướng dẫn số 253/HD-SVHTTDL ngày 28/12/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới về văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2022-2025 (tiêu chí cấp huyện). Trong quá trình triển khai, nếu có nội dung chưa rõ hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc, các địa phương báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để được giải đáp và hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở NN&PTNT; Văn phòng Điều phối NTM tỉnh (để phối hợp);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng VHHT; Trung tâm Văn hóa - Truyền thông các huyện, TX, TP;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDNSVHGĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Loan